

Số: /BC-BQLKKT

Kon Tum, ngày tháng năm

**BÁO CÁO**  
**kết quả triển khai công tác phòng, chống tham nhũng**  
**(từ 15/12/2020 đến nay)**

Thực hiện Văn bản số 1380/UBND-NC ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 335/TTr-P4 ngày 05/5/2021 của Thanh tra tỉnh về việc đề nghị báo cáo kết quả triển khai các nội dung theo chỉ đạo của UBND tỉnh trong công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN). Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (*BQLKKT tỉnh*) báo cáo như sau:

**I. VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- *Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác PCTN trong đơn vị:*

Công tác PCTN tại BQLKKT tỉnh là một trong những nhiệm vụ thường xuyên được quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện theo đúng các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước; quá trình lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác PCTN luôn gắn với việc xây dựng đầy đủ các Chương trình, Kế hoạch về PCTN theo giai đoạn, hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, bảo đảm công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chặt chẽ. 100% CC, VC, LĐ tại BQLKKT tỉnh gương mẫu chấp hành pháp luật về PCTN theo đúng quy định của pháp luật.

- *Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về PCTN; việc kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện:*

BQLKKT tỉnh xây dựng và ban hành Kế hoạch số 08/KH-BQLKKT, ngày 21/01/2021 về triển khai thực hiện Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021*” trong năm 2021<sup>1</sup>; Kế hoạch số 09/KH-BQLKKT, ngày 22/01/2021 về việc triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021<sup>2</sup>; Văn bản số 97/BQLKKT-VP, ngày 01/2/2021 về việc triển khai thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ<sup>3</sup>... để triển khai công tác PCTN tại cơ quan.

<sup>1</sup> Theo Kế hoạch số Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021*” trên địa bàn tỉnh trong năm 2021

<sup>2</sup> Theo Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh về triển khai công tác PCTN năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

<sup>3</sup> Theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 399/UBND-NC ngày 01/02/2021 về việc triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác PCTN năm 2021 trên địa bàn tỉnh

- Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN:

Theo quy định của pháp luật hiện hành, BQLKKT tỉnh không có tổ chức chuyên trách về công tác PCTN (Phòng thanh tra hoặc Phòng pháp chế). Tuy nhiên, công tác PCTN được Lãnh đạo BQLKKT tỉnh và các phòng, đơn vị trực thuộc thường xuyên chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc, trong đó đã giao Văn phòng BQLKKT tỉnh là cơ quan đầu mối để triển khai các nhiệm vụ liên quan về công tác PCTN.

## **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

### **1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN**

- Trên cơ sở các Kế hoạch ban hành, BQLKKT tỉnh đã tổ chức quán triệt, phổ biến các nội dung của Kế hoạch; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các ngành cấp trên cũng như các văn bản pháp luật về PCTN đến các phòng, đơn vị trực thuộc và toàn thể CC, VC, LĐ trong cơ quan, đơn vị. Đồng thời đã phân công công chức theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phổ biến pháp luật về PCTN theo kế hoạch đề ra.

- Trong thời gian qua, do điều kiện tình hình dịch bệnh COVID-19, BQLKKT tỉnh không tổ chức các Hội nghị trực tiếp để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN được thực hiện thông qua các hình thức cụ thể:

+ Đăng tải các file dữ liệu có nội dung về PCTN trên Trang thông tin điện tử của cơ quan (*tại địa chỉ: kkt.kontum.gov.vn*) và chuyển tải đến địa chỉ thư điện tử của CC, VC, LĐ trong cơ quan qua hệ thống Văn phòng điện tử (iOffice).

+ Các tổ chức, đơn vị trực thuộc trong BQLKKT tỉnh lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN thông qua hoạt động công tác, hội họp, sinh hoạt.

+ Cử công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật PCTN do các sở, ngành của tỉnh tổ chức.

+ Kết hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN trong triển khai thực hiện mô hình “Ngày pháp luật”; xây dựng Tủ sách pháp luật.

+ Tham gia các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật PCTN; tham gia các hoạt động tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý.

+ Phối hợp các sở, ngành chức năng triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN đến các cơ quan, doanh nghiệp trong KKT, KCN, CCN.

- Kết quả:

+ 100% báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật của cơ quan, 100% CC, VC, LĐ cơ quan được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN dưới các hình thức.

+ Các kết luận, kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng được đăng tải đầy đủ trên

Trang thông tin điện tử cơ quan (trong Quy I/2021 đã đăng tải công khai 05 tài liệu phát sinh phải công khai theo quy định<sup>4</sup> - tính đến 10/3/2021).

## **2. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

### *a. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động*

- Đã tổ chức công khai, minh bạch các nội dung theo quy định thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và công khai, minh bạch theo Luật Tiếp cận thông tin; duy trì “Mục công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra” của các ngành chức năng tại BQLKKT tỉnh, các văn bản xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị trong “Mục phổ biến pháp luật” trên Trang thông tin điện tử cơ quan.

- Tổ chức công khai minh bạch việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách được giao hàng năm; mua sắm tài sản công; các dự án đầu tư công; quản lý nhà nước về đất đai; công tác tổ chức, cán bộ; các khoản hỗ trợ, viện trợ, huy động theo đúng quy định.

- Thực hiện việc công khai số điện thoại, địa chỉ email của lãnh đạo BQLKKT tỉnh, lãnh đạo các Phòng, đơn vị trực thuộc để tiếp nhận những ý kiến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về hành vi tham nhũng của CC, VC, LĐ theo quy định của Luật PCTN.

### *b. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ*

Đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ<sup>5</sup> và thường xuyên có rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện. Công tác kiểm tra nội bộ về chế độ, định mức, tiêu chuẩn về công tác phí, xăng xe, họp, tiếp khách, mua sắm, sửa chữa tài sản công ... được tiến hành định kỳ, đến nay không phát hiện có trường hợp nào vi phạm đến mức phải xử lý.

### *c. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn*

BQLKKT tỉnh đã cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 20 - Luật Phòng, chống tham nhũng;

#### *- Việc xây dựng quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:*

Đã ban hành Quy định về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống, chuẩn mực đạo đức CC, VC, LĐ<sup>6</sup> và yêu cầu tất cả CC, VC, LĐ cam kết thực hiện: Quy tắc về chuẩn mực ứng xử; không sử dụng công quỹ làm quà tặng, chiêu đãi, tiếp khách, hội nghị không đúng quy định; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới hỏi, tang lễ; cấm uống rượu, bia trong buổi trưa ngày, giờ làm việc,...

#### *- Việc kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính:*

<sup>4</sup> Báo cáo số 58/BC-BQLKKT, ngày 10/3/2021 của BQLKKT tỉnh

<sup>5</sup> Quyết định số 177/QĐ-BQLKKT, ngày 30/12/2020 và Quyết định số 23/QĐ-BQLKKT, ngày 26/01/2021 của BQLKKT tỉnh; Quyết định số 26/QĐ-BQLCK, ngày 24/2/2021 của Ban Quản lý Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y; Quyết định số 12/QĐ-Cty, ngày 02/3/2021 của Công ty Đầu tư PHTT KKT tỉnh.

<sup>6</sup> Quyết định số 113/QĐ-BQLKKT của BQLKKT tỉnh về việc ban hành Quy định về chuẩn mực đạo đức công vụ của CBCC, VC, LĐ thuộc BQLKKT tỉnh

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện. Qua công tác kiểm tra, giám sát đến nay chưa phát hiện các trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý.

*d. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:*

Theo quy định BQLKKT tỉnh đã xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức năm 2021<sup>7</sup>. Đồng thời thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với 06/06 công chức theo quy định.

*đ. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:*

- *Công tác cải cách hành chính:* Thường xuyên quan tâm thực hiện công tác cải cách hành chính; công khai, minh bạch trong việc giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân có giao dịch liên quan. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính và hỗ trợ đầu tư theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư vào KKT, KCN, CCN. Thường xuyên rà soát, tham mưu UBND tỉnh công bố các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của BQLKKT tỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật mới ban hành. Tiếp tục áp dụng tại BQLKKT tỉnh mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO của Bộ KH-CN ban hành TCVN 9001:2015.

- *Việc ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:* BQLKKT tỉnh đã thực hiện việc chi trả lương và các chế độ cho CC, VC, LĐ qua hình thức chuyển khoản (100%); hầu hết các khoản mua sắm tài sản và chi phí hoạt động công vụ đều thanh toán qua hình thức chuyển khoản.

*e. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:*

100% CC, VC của BQLKKT tỉnh (*thuộc đối tượng kê khai*)<sup>8</sup> đã hoàn thành việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định. Đồng thời đã công khai bản kê khai tài sản, thu nhập bằng hình thức niêm yết tại trụ sở cơ quan, các đơn vị trực thuộc (*thời gian niêm yết tối thiểu là 30 ngày liên tục*)<sup>9</sup>; thực hiện việc kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với đối tượng thuộc diện chịu thuế tại cơ quan thuế đúng quy định.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

*a. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:* Không.

*b. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham*

<sup>7</sup> Kế hoạch số 18/KH-BQLKKT, ngày 05/2/2021 của BQLKKT tỉnh.

<sup>8</sup> Tổng số 50 CC, VC thuộc đối tượng kê khai đã tiến hành kê khai theo quy định.

<sup>9</sup> Văn bản số 97/BQLKKT-VP, ngày 02/2/2021 về triển khai thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Quyết định số 44/QĐ-BQLKKT, ngày 17/2/2021 và Quyết định số 50/QĐ-BQLKKT, ngày 01/3/2021 về Phê duyệt danh sách công chức, viên chức thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 (tổng số 30 người).

*những qua hoạt động thanh tra: Không.*

*c. Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng: Không.*

*d. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo:*

- Thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy theo Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Bộ Chính trị "về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân". Trong đó thủ trưởng đơn vị tiếp trực tiếp 0 ngày/0 lượt người, ủy quyền cấp phó tiếp 05 ngày/03 lượt người (tiếp công dân định kỳ).

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

*đ. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không.*

*e. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không.*

*f. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không.*

### **III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN**

#### **1. Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị và nguyên nhân**

- Trong kỳ báo cáo, tại BQLKKT tỉnh không có trường hợp tham nhũng.

- Nguyên nhân kết quả: BQLKKT tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật PCTN, NQTW3 (khóa X) và Chương trình hành động số 26-CTr/TU của Tỉnh ủy. Đảng ủy, lãnh đạo BQLKKT tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan và tổ chức thực hiện nghiêm túc; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong PCTN được phát huy đúng mức, thường xuyên giám sát, chấn chỉnh kịp thời những hoạt động trong lĩnh vực nhạy cảm dễ dẫn đến tham nhũng; dân chủ ở cơ sở trong cơ quan được phát huy, do vậy trong thời gian qua tại BQLKKT tỉnh không xảy ra trường hợp tham nhũng.

#### **2. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị**

Hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của BQLKKT tỉnh được phát huy tích cực; đã có nhiều nỗ lực tiên bộ trong công tác phòng chống tham nhũng so với trước đây.

#### **3. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN**

*a. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc:*

- Công tác phê bình trong nội bộ tổ chức, đoàn thể, đơn vị có trường hợp còn nể nang, né tránh.

*b. Nguyên nhân:*

Một số CC, VC, LĐ chưa phát huy đúng mức vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong việc tham gia PCTN; coi công tác PCTN là nhiệm vụ của tổ chức, đơn vị, của người đứng đầu tổ chức, đơn vị hoặc của các cơ quan chức năng bảo vệ pháp luật; chưa thấy hết ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác tự phê bình, phê bình để phòng ngừa tham nhũng.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

##### **1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp**

*a. Phương hướng:*

- Gắn nhiệm vụ PCTN với việc thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn KKT, KCN, CCN; phát huy dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống chủ nghĩa cá nhân, chống quan liêu.

- Xác định nhiệm vụ PCTN là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực và có trọng tâm, trọng điểm.

*b. Nhiệm vụ, giải pháp:*

- Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN; có các biện pháp kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động nhằm phòng ngừa tham nhũng, phát hiện và xử lý nghiêm đối tượng tham nhũng;

- Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định của pháp luật nhằm hoàn thiện thể chế, nhất là những vấn đề qua thực tế còn có sơ hở, thiếu sót. Cụ thể hóa, chi tiết hóa hành vi vụ lợi dưới các khía cạnh khác nhau trong đời sống thực tiễn để làm cơ sở pháp lý đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả tệ tham nhũng.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra hù trọng thu thập đầy đủ thông tin để có kết luận thuyết phục; gắn kiểm tra hồ sơ, chứng từ, sổ sách với kiểm tra chất lượng thực tế tại hiện trường, hiện trạng.

- Xác định các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm để tăng cường công tác giám sát, phòng ngừa và chủ động đấu tranh PCTN.

##### **2. Kiến nghị, đề xuất**

Đề nghị bổ sung và sửa đổi Luật thanh tra theo hướng Ban Quản lý các Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao có thanh tra chuyên ngành.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác phòng chống tham nhũng tại BQLKKT tỉnh từ ngày 15/12/2020 đến nay. BQLKKT tỉnh báo cáo./.

***Nơi nhận :***

- Thanh tra tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo BQLKKT tỉnh;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, VP (Dao).

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Vũ Mạnh Hải**